

Kinh tế là lĩnh vực hoạt động sôi động nhất, có nhiều biến chuyển nhất của xã hội loài người trong thời đại chúng ta. Tiếp sau những nghiên cứu khởi đầu đặt nền móng cho các lý thuyết kinh tế vào thế kỷ 19, thế kỷ 20 đã thực sự là một thế kỷ phát triển mạnh mẽ với nhiều thành tựu rực rỡ của các lý thuyết “khoa học” về kinh tế, từ các lý thuyết về kinh tế thị trường, kinh tế kế hoạch hoá, đến các lý thuyết về tổ chức và quản lý kinh tế. Với niềm tin rằng “có những luật tự nhiên thống trị xã hội loài người tương tự như đã thống trị thế giới vật lý”, các nhà khoa học trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội đã hăng hái đi theo cách mà Newton xây dựng khoa học vật lý để phát triển các lý thuyết khoa học về kinh tế và xã hội. Và trong xu thế đó, khoa học kinh tế đã đạt được một trình độ “toán học hoá” sâu sắc trong mọi địa hạt nghiên cứu của mình. Các lý thuyết khoa học về kinh tế đã có nhiều cống hiến quan trọng trong việc lý giải các hiện tượng trong đời sống kinh tế, góp phần đề xuất nhiều chính sách và biện pháp tổ chức hoạt động kinh tế, và đặc biệt đã phát triển nhiều lý thuyết toán học và phương pháp tính toán nhằm giải quyết các bài toán làm quyết định trong điều hành và quản lý kinh tế.

Trong thế kỷ 20, các nền kinh tế của các quốc gia trên thế giới đã đi theo hai hướng tổ chức chính: một là hướng phổ biến của kinh tế thị trường, và hai là hướng phát triển kinh tế kế hoạch hoá tập trung theo mô hình xã hội chủ nghĩa ở Nga và các nước “xã hội chủ nghĩa”. Hai hệ thống này là đối lập nhau, tuy nhiên ở một số giai đoạn phát triển nhất định và về cấu trúc nội tại của nền kinh tế, cũng có nhiều bài toán cần được giải quyết giống nhau. Các tư tưởng kinh tế được phát sinh và phát triển mạnh nhất từ trong khối các nước có kinh tế thị trường, và đây cũng là nơi phát triển các mô hình và phương pháp giải các bài toán qui hoạch và kế hoạch hoá trong kinh tế nói chung. Chịu ảnh hưởng của tư duy cơ giới Newton và tất định luận Laplace, người ta đã xây dựng hàng loạt các mô hình toán học trong các lý thuyết kinh tế để mô tả các quan hệ giữa các đại lượng kinh tế như tổng cung, tổng cầu và giá cả của một loại hàng hoá trên thị trường; quan hệ giữa thu nhập quốc dân, chi phí tiêu dùng và đầu tư; giữa lạm phát và thất nghiệp, quan hệ

Tiếp tục đổi mới tư duy về phát triển kinh tế (*)

GS. PHAN ĐÌNH DIỆU



Hệ thống kinh tế thị trường của đất nước là một hệ thống phức tạp, lẽ ra phải được phát triển trên cơ sở nguyên tắc tự do và bình đẳng của mọi chủ thể kinh doanh, mọi công dân trong xã hội, mọi trật tự tự nhiên sẽ được tạo nên từ sự hợp trội của toàn hệ thống.

đầu vào-đầu ra của các ngành trong một nền kinh tế, quan hệ giữa các yếu tố trong một mô hình tăng trưởng, v.v...bằng các (hệ thống) phương trình đại số tuyến tính đối với các mô hình tĩnh, và bằng các (hệ thống) phương trình vi phân hoặc sai phân tuyến tính đối với các mô hình động lực. Việc thu được các mô hình tuyến tính trong các lý thuyết khoa học về kinh tế trước hết là do sự qui giản nhận thức của ta về các quan hệ thực trong đời sống kinh tế, thí dụ như việc chấp nhận tính phổ biến của luật về tỷ suất lợi nhuận biên giảm dần (law of diminishing returns) trong sản xuất hàng hoá; mặt khác với sự qui giản đó thì việc sử dụng các phương pháp phân tích và tính toán định lượng mới dễ được thực hiện. Có lẽ các tác giả của những mô hình tuyến tính qui giản cũng biết rằng các mô hình đó không mô tả chính xác thực tế, nhưng đầu sao cũng là

những mô hình gần đúng có thể chấp nhận được, và niềm tin đó trong một thời gian dài đã được củng cố bởi những thành tựu tuyệt vời thu được qua ứng dụng, đặc biệt là qua việc chứng minh sự tồn tại của những trạng thái cân bằng và ổn định của các hệ thống kinh tế. Việc nghiên cứu tính cân bằng ổn định, và cùng với nó là tính dự đoán được, tính điều khiển được,... trong một thời gian dài đã là trung tâm của nhiều lý thuyết về phân tích động lực học của các hệ thống kinh tế. Các mô hình tất định tuyến tính chỉ tạo ra được các hành vi cực kỳ đơn giản, không phù hợp với thực tế, vì vậy, đôi khi người ta thêm vào cho mô hình một đại lượng nhiễu ngẫu nhiên, nhưng do yếu tố nhiễu đó là đưa từ ngoài vào cho nên “hành vi ngẫu nhiên” của hệ thống mà ta quan sát được trên các mô hình đó cũng không phản ánh được cái bản chất phức tạp từ bên trong.

Nếu thế kỷ 20 đã là thế kỷ của sự phát triển bùng nổ của các lý thuyết khoa học về kinh tế, thì đó cũng là thế kỷ của các cuộc cách mạng trong tư duy khoa học, và những cuộc cách mạng tư duy này cũng đã có những ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển các lý thuyết kinh tế. Một trong những đặc điểm chủ yếu của các cuộc cách mạng tư duy này là phủ định vai trò độc tôn của tư duy cơ giới với các giả thuyết về tất định và tuyến tính... trong khoa học như đã được trình bày trong một phần trên. Trong lĩnh vực kinh tế, yêu cầu “đổi mới tư duy” này cũng xuất hiện trước hết do sự bất lực của các mô hình tuyến tính trong việc mô tả và nhận thức thực tế phát triển kinh tế. Ngay từ những thập niên đầu thế kỷ 20, nền kinh tế thị trường thế giới đã liên tục có nhiều biến chuyển. Các nhân tố đổi mới công nghệ và cải tiến quản lý đã có ảnh hưởng ngày càng lớn đến sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, các nền kinh tế trên thế giới phát triển mạnh trong xu thế có ít cân bằng và ổn định hơn, và rồi đến những năm kết thúc thế kỷ 20, xu thế chuyển biến đến một nền kinh tế tri thức và một thị trường toàn cầu hoá đã chi phối sự phát triển của kinh tế thế giới trong thế kỷ mới mà ta đang sống.

Đặc điểm của các nền kinh tế trong thời đại ngày nay là những hệ thống cực kỳ phức tạp, bao gồm một số rất lớn thành phần vận động không theo các luật tuyến tính, và tương tác với nhau trong một toàn thể khó có thể nhận thức được qua con đường phân tích. Nhiều yếu tố mới được phát hiện trong hoạt động thực tế của các nền kinh tế hiện đại, như việc sản xuất hàng hóa tuân theo luật tỷ suất lợi nhuận biên tăng dần (law of increasing returns) [1], các hệ có cơ chế tự tăng cường, phụ thuộc nhạy cảm vào lịch sử, có khả năng khóa chặt thị trường vào một công nghệ chiếm được ưu thế cạnh tranh, những biến động thất thường của các thị trường tài chính, của các ngành sản xuất với công nghệ cao, v.v... Trong những trường hợp đó, hành vi của hệ thống không còn tuân theo các luật tuyến tính, hệ có những vòng liên hệ phản hồi dương, không hướng tới những điểm cân bằng một cách ổn định mà có thể hoặc có nhiều điểm cân bằng địa phương tạm thời hoặc có tập hút hỗn độn, hành vi của hệ thống là hoàn toàn không chắc chắn, không dự đoán được, một sai khác nhỏ ban đầu có thể

được khuếch đại nhanh chóng thành những khác biệt rất lớn trong tương lai. Như vậy là, các hệ thống kinh tế trong thực tế vốn đã có nhiều phức tạp chưa được nhận thức đầy đủ từ trước lại có thêm nhiều tính chất phức tạp mới trong điều kiện hiện đại, càng đòi hỏi phải được tư duy và nhận thức theo cách mới thích hợp hơn. Tư duy hệ thống, khung mẫu tư duy về cái phức tạp, đầy chưa hoàn thiện và đầy đủ, cũng đã được xem là một đề xuất cho sự đổi mới tư duy đó. Trong khung mẫu tư duy mới đó, trong vài thập niên gần đây, nhiều nghiên cứu mới về các hệ thống kinh tế, đặc biệt về những đặc điểm mới của thị trường, về thị trường tài chính, về kinh tế thông tin và tri thức, nhất là về vấn đề quản lý kinh tế trong môi trường mới, đã được phát triển mạnh mẽ và thu được nhiều kết quả đáng chú ý. Quản lý kinh tế trong môi trường mới dựa trên khung mẫu tư duy phi tuyến và phức tạp có những đặc điểm đáng chú ý như: khác với việc quản lý theo kế hoạch được vạch sẵn một cách tập trung, quản lý theo tư duy mới là một cách quản lý sáng tạo và đổi mới: sáng tạo trật tự mới bắt nguồn từ tình trạng vô trật tự hay “bên bờ hỗn độn” của thực tế, mục tiêu của quản lý là sáng tạo nên những luật mới, mở ra những thị trường mới từ trong môi trường của những bất định; theo tư duy mới cần chấp nhận những động thái bất thường và để thay đổi trong một môi trường luôn có nhiều loạn, phải tăng cường khả năng tạo ra những vòng phản hồi phi tuyến và phản ứng linh hoạt trong trạng thái phi cân bằng; việc quản lý cần dựa vào khả năng học, của cá nhân, của tập thể, của tổ chức, học để thêm năng lực tự tổ chức, tăng khả năng hợp tác và đối thoại, thích nghi với môi trường, học những điều mới nảy sinh từ yêu cầu của “văn hóa phi tuyến” có ảnh hưởng đến việc làm quyết định; việc quản lý không chỉ căn cứ vào các kết quả phân tích trên các mô hình định lượng mà còn cần tìm kiếm các mô hình định tính có thể chỉ cho ta những hiểu biết khái lược về toàn thể nhưng có thể mang đến cho trực cảm của ta những điều cần thiết để có những quyết định kịp thời; và sau rốt một điều quan trọng cần chú ý là việc quản lý phải linh hoạt, tránh mọi chuyên quyền và áp đặt từ trên, mọi trật tự mới được sáng tạo nên đều chủ yếu là do bottom-up (từ dưới lên); nói cách khác là phải tôn trọng nguyên tắc dân chủ trong quản lý.

Nền kinh tế nước ta đang ở giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi sang kinh tế thị trường, hiện đang đứng trước nhiều đòi hỏi gay gắt của việc hoàn chỉnh cơ chế thị trường, của sự hội nhập vào xu thế toàn cầu hóa và cả vào xu thế phát triển chung của kinh tế thế giới trong thế kỷ mới. Đáp ứng các đòi hỏi đó cũng đang được xác định là những nhiệm vụ cấp bách của sự tiếp tục công cuộc cải cách và đổi mới kinh tế của nước ta. Vận dụng những quan điểm của khung mẫu tư duy mới về phức tạp vào những vấn đề của nền kinh tế nước ta hiện nay có thể cho chúng ta nhiều hiểu biết sâu sắc mới, nhưng cũng cần có thêm nhiều nghiên cứu mới; tuy nhiên có một số vấn đề khá rõ ràng mà “tư duy mới” có thể củng cố thêm các nhận thức vốn đã có của chúng ta mà ta có thể kể đến như sau:

Từ đầu công cuộc đổi mới, ta đã xác định nền kinh tế nước ta sẽ là một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ một nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu chuyển sang, cái về “kinh tế thị trường” đã tạo ra một động lực to lớn cho đổi mới và phát triển, và quả thực nền kinh tế nước ta đã thu được nhiều kết quả rất ngoạn mục. Nhưng rồi đã đến lúc cái về thứ hai “định hướng xã hội chủ nghĩa” đã phát huy tác động cản trở của nó, vì định hướng xã hội chủ nghĩa là chịu sự chỉ huy tuyệt đối của Đảng và hệ thống các cơ quan Đảng, trong kinh tế có một thành phần nhà nước to lớn nắm quyền chủ đạo, được hưởng mọi ưu tiên của Nhà nước, v.v...; hệ thống kinh tế thị trường của đất nước là một hệ thống phức tạp, lẽ ra phải được phát triển trên cơ sở nguyên tắc tự do và bình đẳng của mọi chủ thể kinh doanh, mọi công dân trong xã hội, mọi trật tự tự nhiên sẽ được tạo nên từ sự hợp trội của toàn hệ thống; nhưng với “định hướng” như được thể hiện nói trên, nguyên tắc làm quyết định từ dưới lên (bottom-up) đã bị lấn át một cách độc đoán bởi thế lực từ trên xuống (top-down), quá trình tiến hóa và hợp trội bị xuyên tạc méo mó làm cho cái trật tự được tạo nên không còn là cái trật tự xã hội muốn hướng tới mà là cái trật tự do quyền lực muốn sắp đặt.

(Xem tiếp trang 18)

Tăng cường xúc tiến thương mại, tích cực triển khai có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia năm 2005 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Bộ thương mại kịp thời cung cấp thông tin về giá cả, thị trường trong và ngoài nước đến các doanh nghiệp; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng phương án chủ động đối phó với các vụ kiện chống bán phá giá.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt về thủ tục hải quan, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Bốn, bình ổn giá cả, thị trường. Nhiều mặt hàng cả trong và ngoài nước đang tăng hoặc có xu hướng tăng giá (sắt thép, xi măng, xăng dầu...) sẽ tác động xấu tới sản xuất trong nước. Cần tăng cường thu thập, phân tích thông tin, dự báo sự tác động dây chuyền của việc tăng giá của những sản phẩm có tác động lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân để chủ động xây dựng biện pháp xử lý.

Củng cố và phát triển hệ thống phân phối trong nước. Các tổng công ty lớn áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ giá bán sản phẩm trên thị trường.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, niêm yết và bán theo giá niêm yết, chống đầu cơ, đẩy giá thị trường lên cao, nhất là các mặt hàng có nhu cầu cao trong dịp Tết Nguyên đán.

Các Bộ, địa phương tăng cường chỉ đạo bảo đảm đủ nguồn cung cấp ổn định các hàng hoá phục vụ sản xuất như xi măng, sắt thép, hoá chất, cơ khí, phân bón.

Năm, khẩn trương sửa đổi những văn bản chưa hợp lý gây khó khăn trong sản xuất kinh doanh và đầu tư, đồng thời ban hành các nghị định và văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện các luật đã được Quốc hội thông qua.

Khẩn trương sửa đổi ngay những điểm chưa hợp lý trong Nghị định 16 về hướng dẫn thực hiện Luật xây dựng.

Khẩn trương ban hành các nghị định hướng dẫn thực

hiện các luật đã và sẽ được Quốc hội thông qua, đặc biệt là các luật: Luật đầu tư (chung), Luật doanh nghiệp (chung) và Luật đầu thầu, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, xây dựng, ban hành một số luật, pháp lệnh đảm bảo sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và phù hợp với yêu cầu của tiến trình hội nhập và gia nhập WTO.

Sửa đổi bổ sung các quyết định pháp lý về cổ phần hoá. Sửa đổi, bổ sung các quyết định pháp lý, chuyển công ty nhà nước sang hoạt động theo Luật doanh nghiệp chung.

Việc ban hành các văn bản quy phạm được tổ chức lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự điều chỉnh của văn bản, nhất là lấy ý kiến của các doanh nghiệp và các hiệp hội, bảo đảm các văn bản ban hành phù hợp với thực tế và có khả năng thực hiện.

Tóm lại, kết quả đạt được về kinh tế năm 2005 là đáng kể, song nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2006 còn khó khăn hơn. Những kinh nghiệm mang lại sự thành công trong năm 2005 cần phải được tiếp tục kế thừa thực hiện trong năm 2006, song cần phải có giải pháp đột phá hơn, mạnh mẽ hơn, hiệu quả hơn, thì mới có khả năng đưa nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong tương lai. Đúng như nhận định của Ông Jordan Ryan, Trưởng đại diện Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) tại Việt Nam nói: "Chúng tôi vui lòng nhận thấy rằng Chính phủ đã quan tâm tới việc thực hiện chương trình phát triển kinh tế-xã hội 5 năm tới nhằm đem lại cuộc sống tốt hơn cho người dân Việt Nam. Tôi nghĩ có để làm điều này, chúng ta cần tiếp tục giám sát, thẩm định và đánh giá toàn diện kế hoạch. Bên cạnh đó, Việt Nam cần củng cố hệ thống lãnh đạo tại các cấp địa phương nhằm thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả" ■

Nguồn số liệu: - Báo cáo của Văn phòng chính phủ
- Bộ kế hoạch và đầu tư

(Tiếp theo trang 6)

Tiếp tục đổi mới ...

Cho dù quyền lực luôn khẳng định rằng cái mà nó muốn sắp đặt cũng trùng với cái mà xã hội mong hướng tới, nhưng trong thực tế không có gì bảo đảm cho điều đó khi mà cái xảy ra phổ biến lại là những phân biệt đối xử với các doanh nghiệp thuộc thành phần này và những thiên vị với một thành phần khác. Sự phân biệt đối xử và thiên vị đó càng bộc lộ rõ tác hại đối với những lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ công nghệ cao hoặc đòi hỏi nhiều tri thức mà hiện nay ta đang đặc biệt khuyến khích, bởi vì đối với các doanh nghiệp trong những lĩnh vực này, yêu cầu sống còn là phải nâng cao được nhanh chóng các năng lực học, sáng tạo và thích nghi để tìm được các chiến lược hiệp tác trong tiến hoá; bất kỳ một tác động nào từ bên ngoài làm ảnh hưởng đến các năng lực đó của các doanh

nh nghiệp thì cũng có thể làm méo mó các kết quả của hợp trội, chuyển từ khả năng hiệp tác sang tình thế cạnh tranh đối kháng, kết quả hợp trội từ khả năng là tích cực dễ biến thành tiêu cực.

Từ vài thập niên gần đây ta thường thấy khẩu hiệu "dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" luôn đi kèm với "định hướng xã hội chủ nghĩa". Có phải là người ta muốn được hiểu cái "định hướng xã hội chủ nghĩa" thực sự có nội dung như khẩu hiệu nói trên? Nếu quả vậy thì thật phức tạp cho đất nước ta, và trong tình hình mà thuật ngữ "xã hội chủ nghĩa" còn được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, nên chẳng hãy mạnh dạn thay thế câu "xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" bằng câu "xây dựng nền kinh tế thị trường, hướng tới mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Trong câu này nghĩa của nhiều từ trong phần mục tiêu còn mơ hồ,

như các từ công bằng, dân chủ,...; nhưng nếu ta hiểu rằng hệ thống kinh tế xã hội là một hệ thống cực kỳ phức tạp, thì việc xác định trước một mục tiêu chắc chắn là không thể được, ta chỉ có thể nói đến một hướng mục tiêu, tính mơ hồ hay không chắc chắn của nó sẽ được khắc phục dần trên các chặng đường tiến hoá của hệ thống, nội dung cụ thể của công bằng, dân chủ sẽ được xác định dần từng bước qua hoạt động tương tác của những thích nghi và hợp trội ở từng giai đoạn tiến hoá của xã hội ■

(*) Trích Tham luận "Góp vài suy nghĩ để cùng tư duy tiếp tục về đổi mới" tại Hội thảo Hà - Đà Nẵng 28-30.7.2005

[1] Một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu luật tỷ suất lợi nhuận biên tăng dần là của A.A.Young: Increasing returns and Economic progress, The Economic Journal, vol.38 (1928), pp.527-542. Luật tỷ suất lợi nhuận tăng, các vòng liên hệ phản hồi dương trong kinh tế, v.v... đã được nhiều nhà kinh tế học quan tâm nghiên cứu trong vài thập niên gần đây.